**NS: 12/12/2023**

**ND: 15/12/2023**

**BÀI 5 – NHỮNG TÌNH HUỐNG KHÔI HÀI**

**Tiết 60: ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM: LOẠI VI TRÙNG QUÝ HIẾM**

**(A-zit Nê-xin)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- HS nhận biết được thể loại và đề tài của văn bản.

- HS phân tích được tính cách nhân vật ông giáo sư và các cộng sự.

- HS chỉ ra và phân tích được yếu tố gây cười trong văn bản.

- HS nhận xét được cách đặt nhan đề của văn bản.

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin.

**2. Phẩm chất:**

Có trách nhiệm với những việc mình làm, tận tâm, không được tự mãn, tự cao.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức trò chơi: GIẢI MÃ Ô CHỮ, luật chơi:

+ GV sẽ chiếu hình ảnh bị che một số phần, để lật mở những mảnh bị che tìm ra đáp án chìa khóa, HS phải trả lời đúng được các câu hỏi của GV đưa ra.

+ Đáp án ô chữ: Giáo sư.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tham gia chơi trò chơi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV động viên tất cả HS trong lớp đều tham gia

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  *-* GV yêu cầu HS: đọc và giới thiệu về tác giả A -zit Nê – xin, xác định xuất xứ và thể loại văn bản.  - HS lắng nghe.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng.  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS đọc.  + Giáo viên hướng dẫn HS tìm hiểu các chú thích SGK.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc văn bản.  - HS trao đổi với bạn bên cạnh về những từ ngữ mình không hiểu hoặc hiểu chưa rõ ràng bằng cách dự đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV mời 1, 2 HS tìm hiểu chú thích trong SGK.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét cách đọc, uốn nắn những HS có cách đọc chưa chính xác. Giải thích các từ khó trong văn bản. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  Azit Nexin (Aziz Nesin), tên khai sinh Mehmet Nusret Nesin (20/12/1915 - 6/7/1995), là một nhà văn châm biếm nổi tiếng thế giới của Thổ Nhĩ Kỳ.  **2. Tác phẩm**  - Xuất xứ: Theo Tuổi trẻ cười, số ra ngày 11/9/2019.  - Thể loại: Hài kịch  **3. Đọc văn bản**  **4. Tìm hiểu chú thích** |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm đôi**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS dựa vào văn bản vừa đọc, trả lời câu hỏi:  *+ Nhân vật ông giáo sư và các cộng sự của ông ta hiện thân cho hạng người nào?*  *+ Người kể chuyện có thái độ với các nhân vật này như thế nào? Dựa vào đâu để khẳng định như vậy?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - HS trình bày sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng.  **\* Nhiệm vụ 2**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV đặt câu hỏi:**  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và bày tỏ quan điểm cá nhân:  *+Nhận xét về cách đặt nhan để cho văn bản và cách sử dụng cụm từ “loại vi trùng quý hiếm” trong văn bản?*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - HS trình bày sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng.  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi:  *+ Văn bản đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào?*  *+ Nội dung của văn bản là gì?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS thảo luận theo cặp, suy nghĩ để trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Tìm hiểu văn bản**  **1. Tình huống truyện – yếu tố gây cười trong văn bản**  - Tình huống của truyện: Một bệnh nhân đau mắt đến gặp giáo sư, ông giáo sư tự mãn vì tìm thấy con vi trùng quý hiếm trong mắt bệnh nhân. Sự ngược đời ở chỗ, các trợ giảng cảm thấy vui mừng, tự hào vì phát minh được cho là vĩ đại này mà quên mất không chữa trị mắt cho bệnh nhân, khiến bệnh nhân bị mù.  => Đó chính là sự châm biếm của tác giả cho những con người tự mãn ở trong truyện.  **2. Nhân vật ông giáo sư và các cộng sự** - Nhân vật ông giáo sư và các cộng sự của ông ta hiện thân cho hạng người tự cao, tự mãn, cho rằng mình xuất chúng, giỏi giang, mừng rỡ khi phát hiện ra loại vi trùng quý hiếm mà không quan tâm đến sức khỏe, tính mạng của bệnh nhân.  - Người kể chuyện có thái độ dè bỉu với các nhân vật này.  - Dựa vào lời văn trong văn bản và những cuộc hội thoại giữa các nhân vật.  **3. Cách đặt nhan đề**  Cách đặt nhan đề cho văn bản và cách sử dụng cụm từ “Loại vi trùng quý hiếm” trong văn bản hoàn toàn nhằm mục đích châm biếm chứ không phải ca ngợi phát minh vĩ đại.  - Đã là vi trùng gây đau mắt và có thể gây mất thị giác cho người bệnh thì nó là vi trùng có hại.  => Điều này hoàn toàn là châm biếm vị giáo sư tự mãn này.  - Việc phát hiện ra con vi trùng khiến ông vui mừng đến nỗi không để tâm việc chữa trị cho bệnh nhân trong khi trọng trách lớn nhất của người bác sĩ là cứu người, những điều nên là thì bác sĩ lại quên.  - Khi bệnh nhân đã bị mù thì ông ta lại tươi cười rạng rỡ khẳng định mình đã nói đúng về con vi trùng.  **4. Tổng kết**  **a. Nghệ thuật**  - Sử dụng thành công thủ pháp trào phúng, tạo tiếng cười cho người đọc  - Khắc họa rõ nét tính cách nhân vật qua lời thoại.  **b. Nội dung**  Phê phán hạng người tự cao, tự mãn, cho rằng mình xuất chúng, giỏi giang |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Viết đoạn văn ngắn khoảng 7-9 câu nhận xét về nhân vật ông giáo sư và các cộng sự trong văn bản trên.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS suy nghĩ, viết ra giấy.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2-3 HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Câu hỏi: *Bày tỏ quan điểm của em về ranh giới giữa “tự tin” và “tự cao”, làm thế nào để hạn chế được cái “tôi” quá cao?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện ở nhà.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS nộp kết quả vào tiết học ngày hôm sau, chấm điểm.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá.

**\* Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học:

+ Phân tích được tính cách nhân vật ông giáo sư và các cộng sự.

+ Phân tích được yếu tố gây cười trong văn bản.

- Bài sắp học: Chuẩn bị bài “Thực hành tiếng Việt”

+ Khái niệm trợ từ, thán từ? Cách nhận biết.

+ Chức năng của trợ từ, thán từ.